

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 31/2019/HS-ST
Ngày 01-7-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Vũ Công Soạn
2. Ông Đoàn Văn Chương

- Thư ký Phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Lý- Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia Phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mai Hương- Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 01tháng 7 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST - HSngày 06 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn Phiên tòa số 05 ngày 20 tháng 6 năm 2019đối với các bị cáo:

1/Lê Văn Q1, sinh ngày 29/9/1993; Tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Xóm Quán, xã LV, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;Con ông Lê Văn V, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị NH, sinh năm 1961; Vợ: Đinh Hoài T, sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, có mặt.

2/ Cao Văn M, sinh ngày 08/7/1991; Tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Xóm Quán, xã LV, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;Con ông Cao Văn M1 (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1965; Vợ:

Phạm Thị Ng, sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 29/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 39 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Ngày 30/8/2013 được đặc xá tha tù trước thời hạn. Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Chị Lê Thị L1, sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm 1, xã TP, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm Quán, xã LV, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/Anh Lê Đức A, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm Nam 2, xã LV, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Nguyễn Văn M2, sinh năm 1987; Địa chỉ: Xóm Bầu, xã LV, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3/Anh Lê Văn Đ1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm 1, xã TP, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

- *Người chứng kiến:*

1/Anh Đỗ Văn M3, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm Đình, xã LV, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm Bầu, xã LV, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3/Ông Cao Văn V, sinh năm 1951; Địa chỉ: Xóm Quán, xã LV, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 05 phút, ngày 25/12/2018, tại xóm Bầu, xã LV, thị xã Q Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q phát hiện Lê Đức A, sinh năm 1985, trú tại: Xóm Nam 2, xã LV, thị xã Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ

tại túi quần phía sau bên trái của Lê Đức A 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại cơ quan điều tra Lê Đức A khai nhận: Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 25/12/2018, Đức A bàn bạc thống nhất với Lê Văn Đ1 cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Đ1 gọi điện cho Lê Văn Q1 hỏi mua ma túy. Q1 hẹn Đ1 đến nhà Cao Văn M tại xóm Quán, xã LV, thị xã Q để bán ma túy. Khi đến nhà M, Đức A đứng ở ngoài cổng chờ còn Đ1 đi vào trong nhà M thì gặp Q1, Q1 đưa cho M một gói ma túy và nhận số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*). Đ1 đi ra ngoài đưa cho Đức A cất số ma túy vừa mua được vào túi quần phía sau bên trái của Đức A đang mặc rồi cùng Đ1 đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm Bầu, xã LV, thị xã Q thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ số ma túy trên trong túi quần Đức A còn Đ1 điều khiển xe máy bỏ chạy.

Đ1 được Công an triệu tập và khai báo hành vi tàng trữ ma túy cùng Đức A như trên. Ngoài ra Đ1 còn khai trước đó đã mua ma túy của Q1, M nhiều lần. Một lần vào ngày 24/12/2018, Đ1 mua của Q1 với số tiền 100.000đ/1 tép ma túy tại nhà Q1. Một lần vào chiều ngày 25/12/2018 Đ1 mua ma túy của Q1 tại nhà M với số tiền 100.000đ/1 tép ma túy. Trước đó, Đ1 ba lần gọi điện cho Q1 hỏi mua ma túy, Sau đó Q1 bảo Đ1 đến gặp M bán ma túy cho Q1 nhưng không nhớ thời gian cụ thể với số tiền 100.000đ/1 tép ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn triệu tập lấy lời khai của Nguyễn Văn M2. M2 khai đã mua ma túy của M hai lần tại cổng nhà M với số tiền 100.000đ/1 tép/1 lần mua để sử dụng cho bản thân, lần thứ nhất vào ngày 24/12/2018, lần hai vào 09 giờ ngày 25/4/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét và bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn Q1 và Cao Văn M, thu giữ của Q1 03 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (Q1 để trên yên xe máy biển kiểm soát 14X1 - 275.27). Thu giữ của Cao Văn M một túi ni lông màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu có khóa kẹp bên trong chứa 18 ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, chứa chất bột màu trắng dạng cục thu giữ tại dưới vỏ đệm trên đầu giường trong phòng ngủ của Cao Văn M.

Tại các kết luận giám định số 110, 111, 112, ngày 28, 29, 31 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh lần lượt kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Lê Đức A là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,07 gam; Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Lê Văn Q1 là chất ma túy loại

Heroine, có khối lượng là 0,077 gam; Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Cao Văn M là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,506 gam.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn Q1 và Cao Văn M thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như sau: Vào ngày 04/12/2018 và ngày 23/12/2018, Q1 và M bàn bạc thống nhất với nhau đi sang khu vực đường tàu thành phố Hải Phòng mua ma túy, mục đích vừa để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Vào ngày 04/12/2018, Q1 đưa cho M 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) và ngày 23/12/2018 Q1 đưa cho M 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Sau đó cả hai cùng đi mua ma túy về chia nhỏ ma túy ra từng đoạn ống nhựa nhỏ, hàn kín hai đầu rồi thống nhất với nhau bán để kiếm lời với giá 100.000đ/01 đoạn ống nhựa (tép). M khai trực tiếp bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ bán cho Lê Văn Đ1 khoảng 02 lần, gần đây nhất là ngày 23/12/2018 với số tiền 100.000đ/01 tép, bán cho Nguyễn Văn M2 khoảng 02 lần, gần đây nhất là 09 giờ sáng ngày 25/12/2018 với giá 100.000đ/01tép. Sau khi bán được ma túy, M đưa hết tiền cho Q1. Q1 trực tiếp bán ma túy cho Đ1 02 lần vào ngày 24/12/2018 và chiều ngày 25/12/2018. Sau khi bán được ma túy, Q1 thường cho M ma túy để sử dụng và thỉnh thoảng cho M tiền tiêu sài cá nhân. Đối với số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của Q1, Q1 khai để sử dụng cho bản thân, còn số ma túy thu giữ của M, M khai vừa để bán vừa để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan điều tra thu giữ của Lê Văn Q1 một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 14X1- 275.27, thu giữ của Lê Văn Đ1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius gắn BKS 14B4 - 006.09. Quá trình điều tra xác định xe mô tô gắn BKS 14X1 - 275.27 có chủ sở hữu là anh Lê Văn Đ và xe mô tô gắn BKS 14B4 - 006.09 có chủ sở hữu là chị Lê Thị L1. Anh Đ và chị L1 không hề biết Q1 và Đ1 sử dụng để làm phương tiện tàng trữ và mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc xe trên cho anh Đ và chị L1.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSQY ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Lê Văn Q1 và Cao Văn M về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đ1 diện Viện kiểm sát tham gia Pên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

+ Lê Văn Q1 từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/12/2018. Phạt tiền bổ sung từ 07 triệu đến 08 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 2 Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

+ Cao Văn M từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/12/2018. Phạt tiền bổ sung từ 05 triệu đến 06 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Lê Đức A hoàn lại sau giám định là 0,02 gam và ma túy thu giữ của Cao Văn M hoàn lại sau giám định là 0,257 gam. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo Lê Văn Q1.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại Pên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Pên tòa, bị cáo Lê Văn Q1 và Cao Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Các bị cáo xác định hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 05 phút ngày

25/12/2018 đối với Lê Đức A ; phù hợp với lệnh khám xét khẩn cấp và biên bản khám xét do Công an thị xã Q lập hồi 21 giờ 40 phút ngày 25/12/2018; Biên bản niêm phong vật chứng; Kết luận giám định số 110, 111, 112, ngày 28, 29, 31 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh lần lượt kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Lê Đức A là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,07 gam; Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Lê Văn Q1 là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,077 gam; Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Cao Văn M là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,506 gam, cũng như lời khai của những người làm chứng anh Lê Đức A , anh Lê Văn Đ1 và anh Nguyễn Văn M2, người chứng kiến anh Đỗ Văn M3, anh Nguyễn Văn P, ông Cao Văn C cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại Pên tòa như vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Vào các ngày 23, 24 và 25/12/2018, tại xóm Quán, xã LV, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn Q1 và Cao Văn M đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Lê Văn Đ1 và Nguyễn Văn M2 với giá 100.000đ/1 tép. Ngày 25/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q khám xét phát hiện Q1 tàng trữ 0,077 gam; M tàng trữ 0,506 gam Heroine với mục đích vừa bán vừa sử dụng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Văn Q1 và Cao Văn M đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Không những thế nó còn ảnh hưởng rất xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi đã nghiện chất ma túy nó gây ra ảo giác rất M, làm thay đổi tâm sinh lý rất dễ kích thích làm cho người sử dụng không thể kiểm soát được hành vi. Trong nhiều năm qua nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tệ nạn nghiện chất ma túy và tìm mọi biện pháp nhằm loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Đồng thời cũng nghiêm trị những người có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thì thấy: Lê Văn Q1 và Cao Văn M cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ với nhau từ

trước, nên chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong vụ án “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Q1 là người khởi xướng trực tiếp đưa tiền cho M đi mua ma túy về bán kiếm lời và quyết định việc ăn chia. Đối với bị cáo M tham gia bán ma túy theo sự phân công của Q1, M nhận tiền của Q1 và cùng Q1 đi mua ma túy về chia nhỏ để bán, thực hiện việc bán ma túy nhiều lần cho Đ1 và M2 vào các ngày 23, 24, 25 tháng 12/2018, sau đó đưa tiền bán ma túy cho Q1, nên bị cáo Q1 phải chịu trách nhiệm chính và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo M là phù hợp.

Xét nhân thân các bị cáo thì thấy: Lê Văn Q1 và Cao Văn M là thanh niên có sức khỏe được gia đình cho ăn học, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, thích ăn chơi đua đòi nên đã đi vào con đường nghiện chất ma túy rồi dẫn đến phạm tội. Ngoài ra, bị cáo Cao Văn M có nhân thân xấu: Ngày 29/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 39 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, ngày 30/8/2013, bị cáo M được tha tù trước thời hạn, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục sa vào con đường phạm tội, cùng với bị cáo Q1 bàn bạc, thống nhất với nhau mua ma túy về bán kiếm lời, thể hiện ý thức của bị cáo sau khi được cải tạo giáo dục pháp luật rất kém. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét : Tại Phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm của mình, chưa có tiền án tiền sự. Nên Hội đồng xét xử áp điểm khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người L1 thiện.

[4] Hành vi bán ma túy của bị cáo Q1 và M đã thu lời bất chính số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*), số tiền này bị cáo M đã đưa lại cho Q1, đây là số tiền do phạm tội mà có nên buộc Q1 phải nộp lại. Theo khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ, các bị cáo đã bán ma túy một thời gian và thu lời bất chính nên cần phạt mỗi bị cáo 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án : 01 phong bì niêm phong số 110/GĐMT bên trong có 0,02 gam và 01 phong bì niêm phong số 112 bên trong có 0,257 gam chất ma túy

loại Heroine của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định đây là vật nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Cơ quan điều tra thu giữ của Lê Văn Q1 một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 14X1- 275.27, thu giữ của Lê Văn Đ1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius gắn BKS 14B4 - 006.09. Quá trình điều tra xác định xe mô tô gắn BKS 14X1 - 275.27 có chủ sở hữu là anh Lê Văn Đ và xe mô tô gắn BKS 14B4 - 006.09 có chủ sở hữu là chị Lê Thị L1. Anh Đ và chị L1 không hề biết Q1 và Đ1 sử dụng để làm phương tiện tàng trữ và mua bán ma túy Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc xe trên cho anh Đ và chị L1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Đức A , Lê Văn Đ1 và Nguyễn Văn M2, chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thị xã Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp nên không đề cập xử lý.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

-Tuyên bố : Các bị cáo Lê Văn Q1 và Cao Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38;điểm s khoản 1 Điều 51;Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt : Lê Văn Q1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/12/2018.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51;Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt : Cao Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/12/2018.

- Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Lê

Văn Q1 phải nộp lại số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) là tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy và phạt bị cáo Q1, M mỗi bị cáo 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 110/GĐMT bên trong có 0,02 gam và 01 phong bì niêm phong số 112/GĐMT bên trong có 0,257 gam chất ma túy loại Heroine của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q ngày 06/6/2019).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc Lê Văn Q1 và Cao Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Các bị cáo;
- Người có liên quan;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Văn Điền